

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP VIỄN THÔNG QUỐC ĐỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3567a** /QĐ-VDTC

Hà Nội, ngày **12** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “ Quy định về điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ EPASS”

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định 119/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động thanh toán điện tử giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư 34/2024/TT-BGTVT quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ;

Căn cứ thực tế hoạt động và nhu cầu sử dụng dịch vụ của chủ phương tiện;
Theo đề nghị của Phòng Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Quy định về Điều khoản và Điều kiện sử dụng dịch vụ (Điều kiện giao dịch chung) nhằm thiết lập khung pháp lý và nguyên tắc chung điều chỉnh quan hệ giữa Công ty và khách hàng trong quá trình đăng ký, sử dụng dịch vụ do Công ty cung cấp.

Công khai, minh bạch các điều kiện giao dịch áp dụng đối với khách hàng khi sử dụng dịch vụ của Công ty, bao gồm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong quá trình cung cấp và sử dụng dịch vụ.

Phòng ngừa và hạn chế các tranh chấp phát sinh, đồng thời làm căn cứ để các bên giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với Khách hàng là tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ ePass của Công ty.

Điều 3. Các điều khoản của Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy định về điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ EPASS**” gồm các nội dung chính như sau:

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Bên A (Chủ phương tiện)

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên B (Công ty VDTC)

Điều 4: Xử lý vi phạm

Điều 5: Khóa và đóng TKGT

Điều 6: Giải quyết tranh chấp

Điều 7: Trường hợp bất khả kháng

Điều 8: Thông báo

Điều 9: Các điều khoản khác

Chi tiết nội dung điều khoản tại Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Phòng Kinh doanh có trách nhiệm định kỳ hàng năm đánh giá, rà soát lại các điều khoản, điều kiện Quy định về điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ EPASS để đảm bảo phù hợp với thực tiễn cung cấp dịch vụ trên cơ sở quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Nơi nhận:

- Ban TGD Công ty;
- Các Phòng/Ban, trạm thu phí;
- Lưu: VT, ĐT. Lien 02.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tuấn Phong

PHỤ LỤC:

(Đính kèm Quyết định số

ngày tháng năm 2025)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ EPASS

Bản ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ EPASS này được Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam công khai tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và đăng tải trên website tại địa chỉ <https://giaothongso.com.vn/> (sau đây viết tắt là “Website VDTC”) và Ứng Dụng EPASS. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ EPASS có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- Bên A là Khách hàng có nhu cầu sử dụng Dịch vụ ePass.
- Bên B là Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam – Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ.
- Dịch vụ ePass: Là dịch vụ dán thẻ ePass, mở và duy trì tài khoản giao thông cho chủ phương tiện để thanh toán điện tử giao thông đường bộ và các dịch vụ khác do Bên B cung cấp theo quy định của pháp luật.
- Tài khoản giao thông (TKGT): Tài khoản giao thông là tài khoản mở cho chủ phương tiện giao thông đường bộ và kết nối với phương tiện thanh toán hợp pháp để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật về ngân hàng.
- Thẻ ePass: là thẻ đầu cuối do Bên B cung cấp cho Khách hàng, được gắn trên phương tiện để giao tiếp thông tin với hệ thống thiết bị lắp đặt tại các điểm thu theo tiêu chuẩn về nhận dạng tần số vô tuyến thụ động cho việc giao tiếp không dây và lưu trữ các thông tin liên quan đến kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Được sử dụng làn thu phí ETC tại các Trạm thu phí có làn ETC và thanh toán điện tử giao thông đường bộ đối với các dịch vụ khác do Bên B cung cấp.
- Sử dụng TKGT để chi trả cho nhiều phương tiện tham gia giao thông thuộc sở hữu của Bên A theo hồ sơ đề nghị mở TKGT hoặc đề nghị đăng ký/bổ sung thêm phương tiện của Bên A.
- Có quyền thanh toán các loại phí, giá, tiền dịch vụ liên quan đến hoạt động giao thông của phương tiện theo tháng, theo quý hoặc theo năm cho một hoặc một số điểm thu cụ thể, khi đó Bên B thực hiện trừ tiền trong phương tiện thanh toán liên kết của Bên A tại thời điểm đăng ký thanh toán theo tháng, quý, năm.
- Được chọn và liên kết TKGT với các phương tiện thanh toán hợp pháp mà Bên B hợp tác. Đồng thời, Bên A tự chịu trách nhiệm về quyền sử dụng hợp pháp đối với phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện liên kết với TKGT của Bên A.
- Bên A ủy quyền cho Bên B chủ động gửi yêu cầu cho đơn vị cung cấp phương tiện thanh toán liên kết để trích nợ tự động đối với các giao dịch thanh toán điện tử giao thông đường bộ; các khoản nợ phí đến hạn, quá hạn và các khoản chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình Bên B quản lý TKGT và các khoản phạt vi phạm của Bên A được quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.
- Được yêu cầu Bên B thay đổi thông tin, khóa hoặc đóng TKGT theo quy định của pháp luật.
- Được cung cấp Tên đăng nhập, Mật khẩu để đăng nhập vào ứng dụng do Bên B cung cấp và quản lý thông tin đăng nhập này. Bảo mật Tên đăng nhập, mật khẩu TKGT và tự chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ các thông tin này cho bên thứ ba khác.
- Được áp dụng chính sách bảo hành thẻ (đổi thẻ) công khai trên website: <https://giaothongso.com.vn/>.
- Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, Bên A có nghĩa vụ thanh toán các chi phí phát sinh trong thời gian sử dụng dịch vụ.

10. Thực hiện gắn thẻ đầu cuối cho phương tiện ngay khi thẻ đầu cuối bị mất, hỏng do lỗi của Bên A. Chi trả tiền gắn thẻ đầu cuối cho Bên B theo đơn giá Bên B công khai tại từng thời điểm ngay tại thời điểm mở TKGT.
11. Cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin trong hồ sơ mở TKGT cho Bên B và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin mà mình cung cấp. Trong trường hợp có sự thay đổi thông tin trong hồ sơ mở TKGT, Bên A phải thông báo cho Bên B trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày thay đổi. Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm trong trường hợp không thông báo hoặc thông báo chậm cho Bên B theo quy định này. Trường hợp được hoàn trả tiền, Bên A cung cấp các thông tin cần thiết để Bên B hoàn trả tiền vào phương tiện thanh toán liên kết với TKGT của Bên A theo quy định của pháp luật.
12. Sử dụng thẻ ePass, TKGT và thanh toán điện tử giao thông đường bộ theo đúng hướng dẫn của Bên B và quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bên B về việc vi phạm quy định điều khoản sử dụng dịch vụ này và vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động thanh toán điện tử giao thông đường bộ.
13. Đọc, hiểu quyền, nghĩa vụ của chủ phương tiện và đồng ý tuân thủ các quy định về bảo mật dữ liệu cá nhân khi mở TKGT, cho phép Bên B chia sẻ thông tin dữ liệu cá nhân của mình cho các Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông khác, các đơn vị quản lý thu và đơn vị vận hành thu nhằm định danh, xác thực, xử lý và lưu trữ dữ liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ cho phương tiện.
14. Mỗi phương tiện của Bên A chỉ được sử dụng một TKGT mở tại Bên B để thanh toán điện tử giao thông đường bộ theo quy định.
15. Bên A phải bảo đảm đủ tiền trong phương tiện thanh toán được kết nối với TKGT khi thực hiện thanh toán điện tử giao thông đường bộ. Trường hợp số tiền trong phương tiện thanh toán được kết nối với TKGT không đủ để thực hiện thanh toán thì Bên A:
 - (i) Không được đi qua trạm thu phí đường bộ trên đường cao tốc.
 - (ii) Sử dụng làn thu phí hỗn hợp tại trạm thu phí đường bộ.
 - (iii) Sử dụng hình thức thanh toán khác không phải thanh toán điện tử giao thông đường bộ tại điểm thu.
16. Bên A có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí tiện ích khác bao gồm: Phí tin nhắn thông báo giao dịch thanh toán điện tử giao thông, phí liên kết phương tiện thanh toán hợp pháp với TKGT (nếu có), các phí khác liên quan đến hoạt động sử dụng TKGT theo đăng ký của Bên A/Khách hàng khi sử dụng dịch vụ (nếu có).
17. Kiểm tra, xác nhận thẻ ePass trước và sau khi dán thẻ lên phương tiện nhằm đảm bảo thẻ ePass hoạt động bình thường. Không tác động (bao gồm nhưng giới hạn việc bóc ra dán lại, dán đè các thẻ đầu cuối khác hoặc các sản phẩm có keo dán gây ảnh hưởng đến tín hiệu của thẻ ePass) hoặc làm giả thẻ ePass, sử dụng dùng thẻ ePass đã được đăng ký. Trường hợp thẻ bị mất, hỏng, Bên A phải thông báo ngay với Bên B và đưa phương tiện đến các điểm dịch vụ của Bên B để dán thẻ mới.
18. Không rửa xe trong vòng 24h kể từ thời điểm dán thẻ đối với trường hợp dán thẻ đèn.
19. Có trách nhiệm theo dõi số dư tài khoản liên kết với TKGT, đối chiếu với chứng từ, bản kê chi tiết do Bên B gửi đến và kịp thời thông báo cho Bên B khi có sự sai sót, nhầm lẫn trong thời hạn 60 ngày – kể từ ngày phát sinh giao dịch.
20. Thanh toán đầy đủ các khoản nợ (nếu có) trong thời hạn nêu trong thông báo nợ của Bên B gửi Bên A hoặc theo quy định của pháp luật.
21. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về an toàn giao thông (tốc độ di chuyển, khoảng cách giữa các xe, hệ thống biển báo...) và tuân thủ hướng dẫn của người điều phối giao thông khi sử dụng dịch vụ và lưu thông qua các điểm thu. Trường hợp gây thiệt hại về người và tài sản thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Bên B và pháp luật.
22. Cập nhật thường xuyên và đảm bảo tuân thủ các chính sách dịch vụ của Bên B công khai trên website: <https://giaothongso.com.vn> tại từng thời điểm.

23. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

1. Được quyền yêu cầu trích nợ tự động từ các phương tiện thanh toán liên kết với TKGTT của Bên A trong các trường hợp sau:
 - (i) Chi trả khoản tiền dịch vụ sử dụng đường bộ khi lưu thông qua Trạm thu phí và phí, giá, tiền dịch vụ khác liên quan đến hoạt động giao thông của phương tiện theo quy định của pháp luật.
 - (ii) Các khoản nợ phí đến hạn, quá hạn và các khoản chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình Bên B quản lý TKGTT và cung cấp dịch vụ.
 - (iii) Các khoản phạt vi phạm của Bên A được quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.
 - (iv) Phí dán thẻ ePass, áp dụng trong trường hợp Bên A không thực hiện thanh toán cho Bên B sau khi Bên B cung cấp dịch vụ.
2. Công khai các chính sách bảo hành thẻ, chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân; các điều khoản về việc đăng ký mở và sử dụng tài khoản giao thông; trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý hồ sơ mở tài khoản giao thông.
3. Khi nhận được yêu cầu thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản giao thông từ Bên A, Bên B có trách nhiệm xác minh, cập nhật thông tin thay đổi trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ theo quy định pháp luật.
4. Hướng dẫn Bên A cách thức sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ, sử dụng TKGTT.
5. Hướng dẫn Bên A/Chủ phương tiện về việc thu thập, xử lý, sử dụng, lưu trữ thông tin dữ liệu cá nhân và yêu cầu chủ phương tiện xác nhận đồng ý trước khi chia sẻ một phần hoặc toàn bộ thông tin dữ liệu cá nhân với các bên liên quan phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ cho phương tiện.
6. Được quyền giới thiệu, quảng bá cho Bên A những thông tin dịch vụ có liên quan hoặc các tiện ích nhằm tăng tính thuận tiện cho Bên A khi sử dụng dịch vụ ePass thông qua ứng dụng ePass, website và/hoặc các kênh truyền thông khác của Bên B khi Bên B đăng ký lựa chọn mục đích xử lý dữ liệu.
7. Được quyền thu phí tin nhắn thông báo giao dịch thanh toán điện tử giao thông khi khách hàng đăng ký, phí quản lý TKGTT (nếu có), phí liên kết phương tiện thanh toán hợp pháp (nếu có), khi thu phí Bên B sẽ thông báo cho bên A trước tối thiểu 30 ngày qua tin nhắn hoặc thông báo trên ứng dụng ePass, và/hoặc các kênh truyền thông của Bên B.
8. Thực hiện khóa, đóng, quản lý TKGTT theo quy định của pháp luật.
9. Bảo mật thông tin của Bên A theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.
10. Thông báo kịp thời tới Bên A thông tin về TKGTT theo quy định hiện hành.
11. Kịp thời kiểm tra, giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Bên A trong phạm vi dịch vụ Bên B cung cấp. Đối với các khiếu nại về các giao dịch sai sót, nhầm lẫn.
12. Cung cấp hóa đơn điện tử tiền sử dụng đường bộ Bên B cung cấp kịp thời và đầy đủ cho Bên A.
13. Thẻ ePass được Bên A bảo hành 12 tháng kể từ thời điểm dán thẻ.
14. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Xử lý vi phạm

1. Trong quá trình cung cấp dịch vụ, nếu Bên B phát hiện Bên A gian lận trong việc sử dụng dịch vụ: khai báo sai thông tin phương tiện, sử dụng thẻ ePass không đúng với phương tiện đã đăng ký và/hoặc các hành vi vi phạm khác theo quy định của Điều khoản sử dụng dịch vụ này thì các Bên thống nhất sẽ xử lý như sau:
 - (i) Bên B có quyền truy thu các khoản phí, giá, tiền sử dụng dịch vụ mà Bên A đã gian lận;
 - (ii) Bên A bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B do hành vi vi phạm gây ra;
 - (iii) Nếu Bên A vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm, Bên B sẽ từ chối cung cấp dịch vụ hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Giá trị sử dụng dịch vụ mà Bên A gian lận, nợ phí và các khoản bồi thường thiệt hại (nếu có) sẽ được Bên B gửi yêu cầu truy thu qua các phương tiện thanh toán liên kết với TKGTT của Bên A.

Điều 5. Khóa và đóng TKGTT:

1. Khóa TKGTT:

- Bên B thực hiện khóa TKGTT của Bên A trong các trường hợp sau:

(i) Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp này Bên B sẽ thông báo cho Bên B hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp của Bên B biết về lý do khóa TKGTT ngay sau khi thực hiện khóa. Việc khóa TKGTT chấm dứt khi có Quyết định hoặc yêu cầu chấm dứt việc phong tỏa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian khóa tài khoản giao thông thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong văn bản yêu cầu khóa tài khoản giao thông hoặc trong văn bản yêu cầu chấm dứt khóa tài khoản giao thông

(ii) Bên A/người giám hộ/người đại diện hợp pháp của Bên A gửi thông báo/đề nghị cho Bên B về việc khóa TKGTT. Nội dung thông báo/đề nghị có nêu rõ thời gian đề nghị khóa, hết thời gian theo đề nghị của Bên A TKGTT sẽ tiếp tục được sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Bên B có quyền từ chối yêu cầu khóa tài khoản giao thông của Bên A trong trường hợp Bên A chưa thanh toán xong khoản nợ phải trả cho Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ (Bên B) hoặc Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán giao thông đường bộ.

Trước khi khóa TKGTT, Bên A sẽ thông báo cho Khách hàng về lý do khóa TKGTT và chỉ mở khóa TKGTT sau khi hết thời gian khóa trong văn bản đề nghị khóa của Khách hàng hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp của Khách hàng, quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi việc xác minh dấu hiệu gian lận, giả mạo, vi phạm pháp luật đã hoàn thành.

2. Đóng TKGTT:

- Bên B sẽ đóng TKGTT của Bên A trong các trường hợp:

(i) Có đề nghị đóng TKGTT của chủ tài khoản giao thông hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ TKGTT (Bên A) và Bên A đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKGTT;

(ii) Chủ TKGTT (Bên A) là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích; Chủ TKGTT là tổ chức bị chấm dứt hoạt động, phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật;

(iii) Chủ TKGTT (Bên A) thực hiện một trong các hành vi không được thực hiện theo quy định pháp luật hoặc vi phạm thỏa thuận mở và sử dụng TKGTT với Bên B;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Sau khi đóng TKGTT, Bên A muốn sử dụng TKGTT phải làm thủ tục mở TKGTT theo quy định pháp luật.

Điều 6. Giải quyết tranh chấp:

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý TKGTT thì hai bên cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, các Bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

Điều 7. Trường hợp bất khả kháng

1. Mỗi Bên được miễn trừ trách nhiệm đối với bên còn lại về các tổn thất, thiệt hại gây ra bởi việc sử dụng, hoặc không có khả năng sử dụng TKGTT và/hoặc dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ do sự kiện bất khả kháng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công, bạo loạn, bãi công, thay đổi của pháp luật, quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Mỗi bên được miễn trừ trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với bên còn lại trong thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng với điều kiện là bên đó đã thực hiện mọi nỗ lực để khắc phục hoặc giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

Điều 8. Thông báo:

Các thông báo của Bên B sẽ được chuyển đến Bên A theo địa chỉ liên hệ đã đăng ký trong Giấy đề nghị qua dịch vụ bưu chính, thư điện tử, thông báo trên ứng dụng ePass hoặc tin nhắn SMS. Bên A được coi là đã nhận thông báo tại thời điểm:

- Vào ngày Bên cung cấp dịch vụ bưu chính báo phát thành công cho người nhận (bằng bưu chính);
- Vào ngày thư điện tử đã được gửi thành công từ hệ thống của Bên B (bằng thư điện tử);
- Vào ngày Bên A nhận được thông báo trên ứng dụng ePass;
- Vào ngày có xác nhận đã chuyển tin nhắn thành công từ nhà cung cấp dịch vụ gửi tin nhắn (bằng tin nhắn SMS).

Điều 9. Các điều khoản khác:

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Bên A ký vào Giấy đề nghị mở tài khoản giao thông và dán thẻ, Hợp đồng được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật của Việt Nam.
- Điều khoản này được giải thích và điều chỉnh bởi quy định pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là một phần không tách rời của Hợp đồng cung cấp dịch vụ ePass; Giấy đề nghị mở tài TKGT và dán thẻ ePass được các bên liên quan cam kết thực hiện.
- Khách hàng không được chuyển nhượng, chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều khoản này nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên B. Điều khoản này sẽ có giá trị ràng buộc đối với những người thừa kế, các đại diện cá nhân và đại diện theo pháp luật, các bên kế nhiệm quyền sở hữu và các bên nhận chuyển nhượng được phép về tài sản (nếu có) của Khách hàng.
- Khách hàng đồng ý và thừa nhận rằng Bên B có quyền sửa đổi, bổ sung Điều khoản sử dụng dịch vụ, thông báo điều chỉnh các mức phí Bên A đã đăng ký trong quá trình sử dụng dịch vụ nhưng phải thông báo và công khai trên website, ứng dụng ePass trước khi thực hiện. Trong trường hợp Bên A/Khách hàng không đồng ý với các nội dung sửa đổi/thông báo đó, Khách hàng/Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Bên B/VDTC.

Ngoài nội dung trong Giấy đề nghị mở TKGT, Điều khoản sử dụng dịch vụ này gồm 09 Điều, được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt.

